

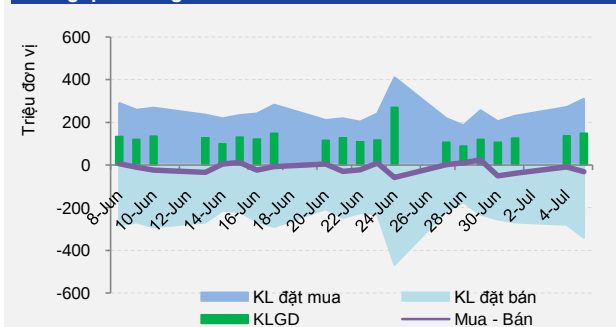
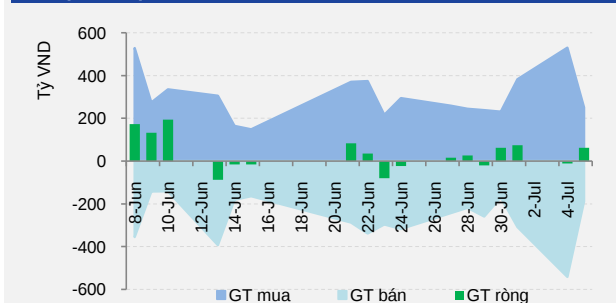
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/7/2016

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	650.88	85.91
% Thay đổi	↑ 0.45%	↑ 0.12%
KLGD (CP)	149,215,922	68,883,742
GTGD (tỷ đồng)	3,052.84	935.84
Tổng cung (CP)	340,321,310	112,704,600
Tổng cầu (CP)	308,103,690	99,685,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,739,560	5,726,796
KL mua (CP)	9,455,400	2,379,900
GTmua (tỷ đồng)	251.03	32.15
GT bán (tỷ đồng)	188.64	136.58
GT ròng (tỷ đồng)	62.38	(104.43)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.44%	10.9	1.9	4.0%
Công nghiệp	↑ 0.72%	13.2	2.0	21.1%
Dầu khí	↓ -1.60%	7.3	0.8	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.69%	17.2	4.5	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	26.6	2.7	2.1%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.34%	14.3	5.2	17.0%
Ngân hàng	↑ 1.98%	14.4	1.8	4.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.35%	12.3	2.0	19.4%
Tài chính	↑ 0.74%	20.4	2.5	23.7%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.33%	15.1	2.7	2.5%
VN - Index	↑ 0.45%	14.6	3.1	77.7%
HNX - Index	↑ 0.12%	11.0	1.5	22.3%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Những rủi ro đến từ sự kiện Brexit dường như đã lắng hẳn xuống khi thị trường tiếp tục giao dịch bùng nổ vào phiên sáng nay lên sát mốc 660 điểm. Tâm lý của nhà đầu tư tỏ ra rất hưng phấn, đặc biệt là sau khi Vn-Index đã chính thức vượt được ngưỡng kháng cự mạnh 640 điểm đã tồn tại suốt 8 năm qua. Tuy nhiên, áp lực bán khá mạnh vào cuối phiên đã khiến thị trường thu hẹp đáng kể đà tăng, chốt phiên chỉ còn tăng gần 3 điểm, duy trì trên mốc 650 điểm. Sắc xanh bao trùm tại nhiều nhóm cổ phiếu khác nhau trong nửa đầu thời gian giao dịch trước khi trở lại cân bằng vào cuối phiên, với 118 mã tăng và 117 mã giảm. Bên cạnh đó, thị trường cũng chào đón sự trở lại của 2 nhóm cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng với những giao dịch sôi động trong 2 phiên gần đây, đặc biệt là tại các bluechips như SSI, HCM, VCB hay BID. Theo quan điểm của chúng tôi, việc hiệu ứng tâm lý Brexit đã qua đi cùng với những diễn biến tích cực từ các thị trường chứng khoán thế giới các phiên gần đây sẽ tiếp tục củng cố đà tăng của thị trường trong các phiên tiếp theo.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì nắm giữ tỷ trọng cao đối với những mã cơ bản tốt có triển vọng kinh doanh 6 tháng tích cực. Việc giải ngân thêm có thể được thực hiện, tuy nhiên nên được tiến hành từ từ tại các nhịp điều chỉnh và tránh mua đuổi giá cao khi thị trường đang trong giai đoạn hưng phấn.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tiếp tục có phiên tăng điểm tích cực, mặc dù áp lực chốt lời mạnh đã khiến chỉ số thu hẹp đà tăng. Chốt phiên VN-Index tăng 2,92 điểm, lên 650,88 điểm. Khối lượng khớp lệnh tăng mạnh, đạt hơn 140 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 3.064 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng điểm: VCB (+1.300), CTG (+300), BID (+500), MBB (+200).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục tăng mạnh: HCM (+1.300), SSI (+400).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch tương đối tích cực với 13 mã tăng, 11 mã giảm và 6 mã đứng giá: BVH (+2.000), CEO (+300), PVB (-500), VCG tham chiếu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/7/2016

HNX-Index:

HNX-Index tăng mạnh trong phiên, sau đó lùi về gần mốc tham chiếu. Chốt phiên, chỉ số này tăng 0,16 điểm, lên 85,91 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 66 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu dầu khí điều chỉnh giảm: PVC (-200), PGS (-100), PVS (-300), PVG (-100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hẹp đà tăng: BVS lùi về tham chiếu, VND (+400), SHS (+100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá cân bằng với 10 mã tăng, 12 mã giảm và 8 mã đứng giá: NTP (+2.500), HUT (+900), VCG (+1.500).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 62 tỷ đồng. SSI dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 28 tỷ đồng. Đứng thứ 2 là VCB, được khối ngoại mua ròng gần 28 tỷ đồng. Chiều ngược lại, HPG bị bán ròng mạnh nhất, đạt 17,5 tỷ đồng, theo sau đó là PVD và KSB với hơn 9 tỷ đồng.

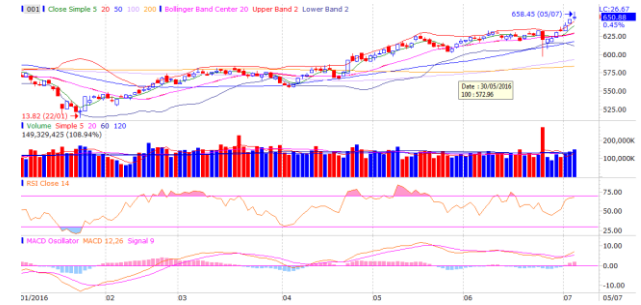
Trên HNX, khối ngoại bán ròng hơn 104,4 tỷ đồng. SCR dẫn đầu về giá trị mua ròng, đạt gần 8 tỷ đồng, đứng thứ 2 là VIX với 5,6 tỷ đồng. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung bán NTP, KLS và NET, tương ứng 54,2, 31,7 và 27,4 tỷ đồng.

TIN TỨC NỘI BẬT TRONG NGÀY

Xăng giảm 200 đồng một lít. Theo đó, từ 15 giờ ngày 05/07, giá xăng RON 92 điều chỉnh trong kỳ này giảm 200 đồng, niêm yết không quá 15.968 đồng/lít.

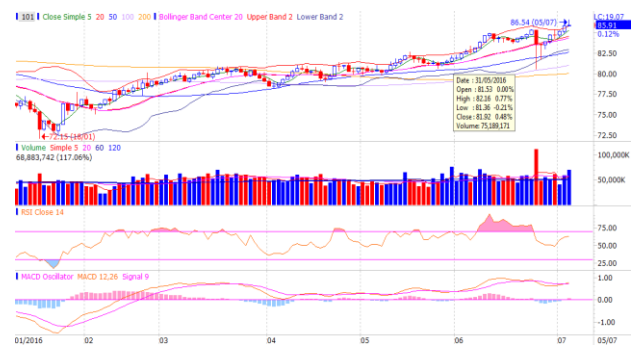
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến xanh doji sau khi tăng mạnh lên gần ngưỡng 660 điểm vào đầu phiên do chịu áp lực bán khá mạnh vào cuối phiên. Chỉ số đã vượt hẳn lên trên dải bollinger trên, do đó rủi ro điều chỉnh ngắn hạn có thể tiếp tục xảy ra. RSI đang tiệm cận đường 70, MACD tiếp tục cho tín hiệu tăng tích cực. Vùng hỗ trợ 640 điểm. Vùng kháng cự 660 điểm

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến inverted hammer, cho thấy áp lực bán ra khá mạnh về cuối phiên. Đường giá hiện vẫn đang bám dải bollinger trên. RSI đang tiệm cận trở lại đường 70. MACD tiếp tục cho tín hiệu tăng ở trên đường 0. Vùng hỗ trợ 84 điểm. Vùng kháng cự 86 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng tiếp tục tăng mạnh	Sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,60-37,00 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, tăng 150 và 250 nghìn đồng/lượng 2 chiều mua bán so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 05/07 là 21,858 VNĐ/USD, không đổi so với ngày 04/07.
Xăng giảm 200 đồng một lít	Theo đó, từ 15 giờ ngày 05/07, giá xăng RON 92 điều chỉnh trong kỳ này giảm 200 đồng, niêm yết không quá 15.968 đồng/lít.

TIN QUỐC TẾ

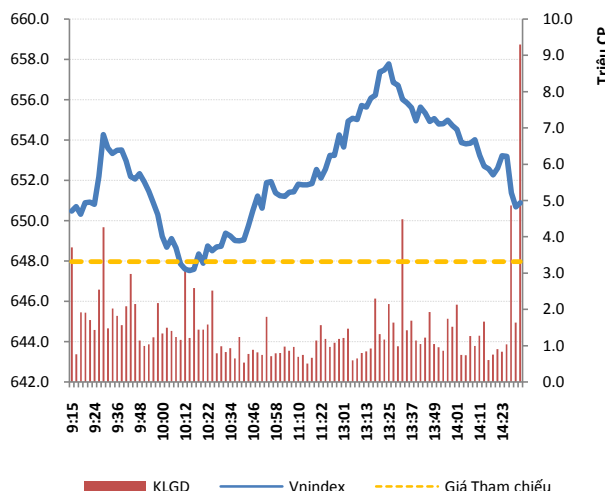
Giá dầu thế giới giảm	Theo đó, giá dầu WTI giảm 23 cent, tương ứng 0,5%, xuống 48,76 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 25 cent, tương đương 0,5%, xuống 50,10 USD/thùng.
Giá vàng lập đỉnh 2 năm	Theo đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng gần 1,1% lên 1.353,5 USD/ounce, cao nhất kể từ giữa tháng 3/2014. Cũng trong ngày, giá vàng giao ngay tăng 0,63% lên 1.350 USD/ounce.

-

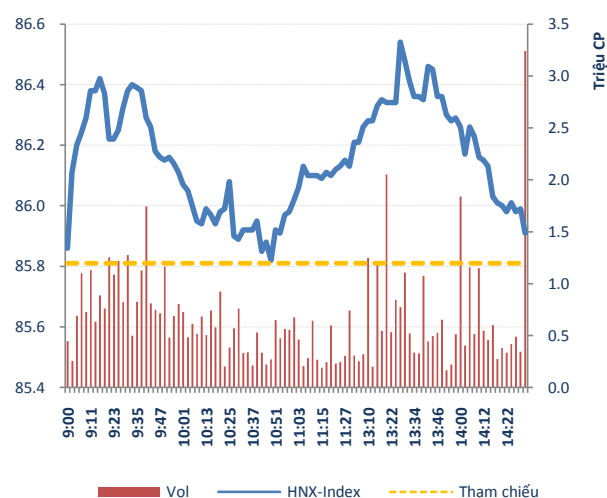


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

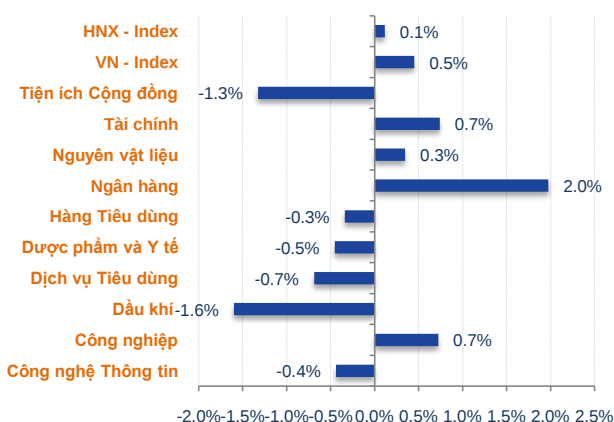
KLGD và VN-Index trong phiên



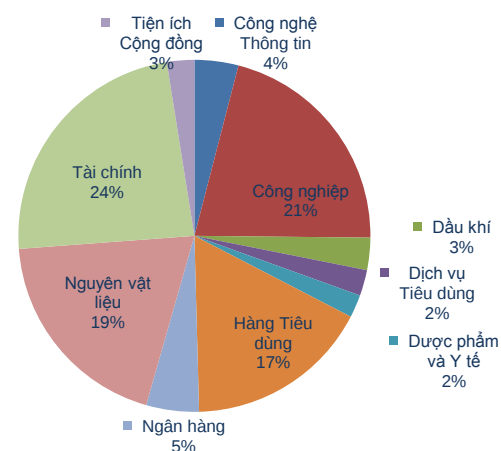
KLGD và HNX-Index trong phiên



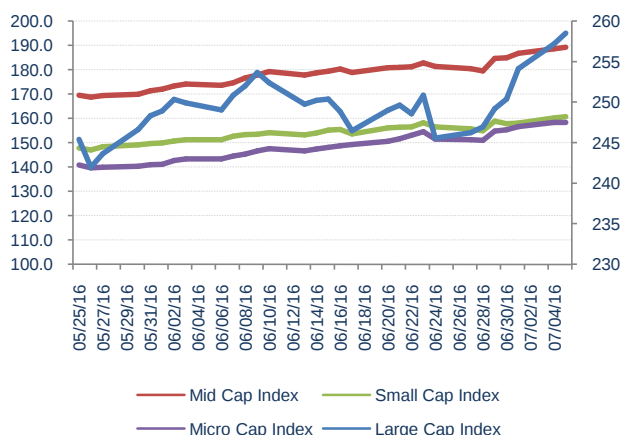
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



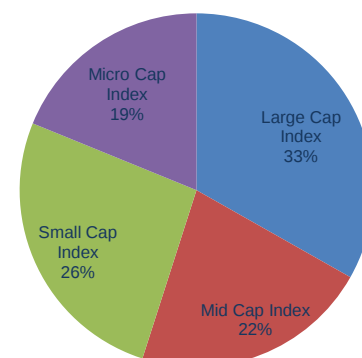
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	1,265,000	HHS	450,690
2	FIT	726,800	HPG	436,520
3	DLG	615,640	PVD	294,640
4	VCB	550,660	VIP	212,000
5	CTG	415,500	HSG	163,260

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	801,300	KLS	2,967,900
2	VIX	730,800	NTP	806,000
3	VND	136,600	NET	436,100
4	TTB	93,000	CEO	420,000
5	PTI	57,250	SHB	188,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
FLC	6.1	6.1	⇒	0.00%	7,030,380
SSI	22.0	22.4	↑	1.82%	6,599,490
HPG	39.9	40.2	↑	0.75%	4,927,570
FIT	6.2	6.4	↑	3.23%	4,338,900
ELC	26.0	25.6	↓	-1.54%	4,080,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SCR	9.9	10.0	↑	1.01%	5,930,137
VCG	15.9	15.9	⇒	0.00%	4,766,654
VIX	7.4	7.6	↑	2.70%	4,258,437
KLS	10.8	10.7	↓	-0.93%	3,448,189
SHB	6.1	6.2	↑	1.64%	2,923,316

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIX	100.0	107.0	7.0	↑ 7.00%
VID	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
SII	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
SJS	21.7	23.2	1.5	↑ 6.91%
D2D	36.3	38.8	2.5	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PEN	7.3	8.3	1.0	↑ 13.70%
TFC	18.0	19.8	1.8	↑ 10.00%
HBE	4.0	4.4	0.4	↑ 10.00%
BSC	11.1	12.2	1.1	↑ 9.91%
TV3	32.3	35.5	3.2	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	40.8	38.0	-2.8	↓ -6.86%
ADS	14.6	13.6	-1.0	↓ -6.85%
HOT	25.2	23.5	-1.7	↓ -6.75%
CIG	3.1	2.9	-0.2	↓ -6.45%
TIX	31.1	29.1	-2.0	↓ -6.43%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTT	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
HGM	51.3	46.2	-5.1	↓ -9.94%
DNP	29.4	26.5	-2.9	↓ -9.86%
SGC	49.9	45.0	-4.9	↓ -9.82%
L14	78.9	71.2	-7.7	↓ -9.76%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	7,030,380	14.3%	1,647	3.7	0.6
SSI	6,599,490	13.6%	1,861	12.0	1.6
HPG	4,927,570	27.0%	5,265	7.6	1.9
FIT	4,338,900	8.3%	894	7.2	0.5
ELC	4,080,630	10.7%	1,767	14.5	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	5,930,137	6.2%	857	11.7	0.7
VCG	4,766,654	4.3%	706	22.5	1.2
VIX	4,258,437	11.6%	2,161	3.5	0.6
KLS	3,448,189	-1.1%	(140)	-	0.9
SHB	2,923,316	7.9%	930	6.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LIX	↑ 7.0%	43.2%	8,590	12.5	4.7
VID	↑ 7.0%	8.3%	944	4.9	0.4
SII	↑ 6.9%	11.1%	2,028	13.7	1.8
SJS	↑ 6.9%	11.9%	2,292	10.1	1.2
D2D	↑ 6.9%	14.5%	5,339	7.3	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PEN	↑ 13.7%	3.2%	559	14.8	0.5
TFC	↑ 10.0%	23.2%	6,607	3.0	1.1
HBE	↑ 10.0%	7.4%	776	5.7	0.4
BSC	↑ 9.9%	4.5%	562	21.7	1.0
TV3	↑ 9.9%	15.1%	2,788	12.7	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	1,265,000	13.6%	1,861	12.0	1.6
FIT	726,800	8.3%	894	7.2	0.5
DLG	615,640	3.8%	462	15.8	0.6
VCB	550,660	13.2%	2,258	22.4	2.9
CTG	415,500	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	801,300	6.2%	857	11.7	0.7
VIX	730,800	11.6%	2,161	3.5	0.6
VND	136,600	8.9%	1,134	11.6	1.0
TTB	93,000	19.7%	2,444	3.5	0.7
PTI	57,250	12.1%	2,423	11.7	1.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	172,820	39.7%	6,977	20.6	7.6
VCB	134,584	13.2%	2,258	22.4	2.9
GAS	125,324	16.9%	3,832	17.1	3.0
VIC	109,815	4.3%	730	69.9	3.8
CTG	64,787	11.4%	1,711	10.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,130	12.5%	3,236	5.6	0.8
VCG	7,023	4.3%	706	22.5	1.2
PHP	6,605	9.8%	1,274	15.9	1.7
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	2.99	16.9%	3,832	17.1	3.0
SSC	2.96	14.8%	3,603	12.2	1.8
PVD	2.80	9.3%	3,503	8.8	0.8
STT	2.60	-46.2%	(2,515)	-	3.1
VHG	2.29	4.0%	499	9.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	4.90	13.7%	3,090	6.5	0.9
PVC	4.53	5.8%	1,367	11.0	0.8
ASA	4.45	2.1%	218	14.7	0.3
PVS	3.56	12.5%	3,236	5.6	0.8
VC6	3.06	2.3%	310	29.1	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
